

144/2026 VIET NAM - SOUTH CENTRAL COAST - QUANG NGAI - DUNG QUAT - New Edition.

New Editions of HSD-North charts published 07th Sep 2026

<i>Charts</i>	<i>Title, limits and other remarks</i>	<i>Scale</i>
VN50023	DUNG QUAT HARBOUR LIMIT 15°18'40"N - 15°28'20"N, 108°44'20"E - 108°56'50"E <i>Includes significant safety information as follows: depths and depth contours .</i>	1:25,000
VN30014	DUNG QUAT PORT TO SA KY PORT 15°20'30"N-15°40'30"N, 108°44'30"E - 109°13'30"E (A) 15°05'00"N-15°25'00"N, 108°49'00"E - 109°18'00"E (B) <i>Includes significant safety information as follows: coastline, depths and depth contours .</i> (All positions are referred to WGS84 Datum)	1:75,000

144/2026 VIỆT NAM - BỜ BIỂN NAM TRUNG BỘ - QUẢNG NGÃI - DUNG QUẤT - Phiên bản mới.

Phiên bản mới được sản xuất bởi HSD-North ngày 07 tháng 09 năm 2026

<i>Các hải đồ</i>	<i>Tiêu đề, giới hạn và các ghi chú khác.</i>	<i>Tỷ lệ</i>
VN50023	VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN DUNG QUẤT 15°18'40"N - 15°28'20"N, 108°44'20"E - 108°56'50"E <i>Bao gồm các thông tin an toàn như: số độ sâu và đường đẳng sâu .</i>	1:25,000
VN30014	CẢNG DUNG QUẤT ĐẾN CẢNG SA KỲ 15°20'30"N-15°40'30"N, 108°44'30"E - 109°13'30"E (A) 15°05'00"N-15°25'00"N, 108°49'00"E - 109°18'00"E (B) <i>Bao gồm các thông tin an toàn như: viền bờ, số độ sâu và đường đẳng sâu .</i> (Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)	1:75,000